

Số: /KH-THSL

Sa Lông, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai các nội dung nhiệm vụ về chuyển đổi số năm 2024

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 06/9/2021 của UBND huyện Mường Chà về Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 08/7/2022 của UBND huyện Mường Chà về việc thực hiện Đề án chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Mường Chà; Kế hoạch số 273/KH-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân về chuyển số huyện Mường Chà năm 2024;

Căn cứ Văn bản số 356/PGDĐT-CNTT ngày 09/5/2022 về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030; Kế hoạch số 1502/KH-PGDĐT ngày 29/12/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số của phòng Giáo dục và Đào tạo năm 2024;

Thực hiện Kế hoạch số 593/KH-SGDĐT ngày 08/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai các nội dung nhiệm vụ chuyển đổi số Ngành Giáo dục năm 2024.

Thực hiện Kế hoạch số 256/KH-PGDĐT ngày 27/3/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai các nội dung nhiệm vụ chuyển đổi số Ngành Giáo dục năm 2024.

Trường PTDTBT Tiểu học Sa Lông xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung nhiệm vụ về chuyển đổi số năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hoá việc thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 06/9/2021 của UBND huyện; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 08/7/2022 của UBND huyện về việc thực hiện Đề án chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Mường Chà; Kế hoạch số 3232/KH-SGDĐT ngày 19/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 1502/KH-PGDĐT ngày 29/12/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo.

Hoàn thiện các tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo

dục phổ thông và giáo dục thường xuyên theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ về chuyển đổi số phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện và có hệ thống trong phạm vi toàn trường, đáp ứng được các yêu cầu về mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 06/9/2021 của UBND huyện.

Các giải pháp phần mềm khi được lựa chọn triển khai phải đảm bảo tính đồng bộ từ Sở GD&ĐT, UBND huyện, phòng GD&ĐT tạo đến nhà trường; có thể kết nối liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu (CSDL) về giáo dục đào tạo dùng chung của tỉnh, CSDL quốc gia về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các hệ thống CSDL khác theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật về liên thông, đồng bộ dữ liệu hiện hành. Phải phù hợp với mục đích, nhu cầu thực tế sử dụng tại cơ quan, đơn vị trường học. Phù hợp với các tiêu chí của Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đáp ứng đảm bảo, đúng, đủ các yêu cầu về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

Thực hiện đa dạng các hình thức tuyên truyền, truyền thông các hoạt động về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đơn vị trường nhà trường. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên bằng các hoạt động cụ thể như: căng băng rôn, khẩu hiệu tại nhà trường, trên Website của đơn vị; xây dựng chuyên mục Chuyển đổi số trên Website và tăng cường viết tin, bài về các hoạt động liên quan để đăng tải. Thực hiện lồng ghép các nội dung tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số trong các giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá, hoạt động chuyên môn, các phong trào thi đua, các cuộc thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và học sinh trong toàn ngành. Tích cực tham gia hưởng ứng các hoạt động tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số do phòng, nhà trường tổ chức. Nâng cao vai trò của bộ phận Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số Ngành Giáo dục.

Tăng cường các giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động Fanpage “Ngành Giáo dục Điện Biên” và Fanpage của các đơn vị trường học.

Thời gian và quy mô thực hiện: Thường xuyên trong toàn trường.

2. Đầu tư, nâng cấp, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT

Rà soát để xây dựng kế hoạch xin đầu tư, nâng cấp bổ sung trang thiết bị CNTT, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, đồng bộ. Các trang thiết bị được nâng cấp phải đáp ứng được yêu cầu sử dụng hiệu quả và tiết kiệm. Các trang thiết bị được đầu tư mới phải phù hợp với nhu cầu sử dụng của đơn vị được đầu tư, tương thích với các hệ thống đang có đảm bảo hiệu quả sử dụng lâu dài.

Trong năm 2024, nhà trường lập tờ trình xin đầu tư, mua sắm bổ sung trang

thiết bị máy tính, máy in, máy photocopy... để đáp ứng đầy đủ điều kiện phục vụ dạy và học.

Thời gian thực hiện: trong năm 2024

3. Nghiên cứu triển khai phòng học thông minh

Căn cứ triển khai: Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 06/9/2021 của UBND huyện; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 08/7/2022 của Ủy ban nhân dân huyện; Kế hoạch số 1012/KH-SGDĐT ngày 29/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 1502/KH-PGDĐT ngày 29/12/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo.

Yêu cầu: Lớp học thông minh phải có đầy đủ các thiết bị CNTT, thiết bị điện tử phục vụ công tác giảng dạy và học tập; thiết bị điều khiển lớp học; được kết nối Internet; trang bị phần mềm quản lý học tập phục vụ cho hoạt động tương tác giữa giáo viên và học sinh, giữa học sinh với học sinh; có nguồn tài nguyên bài giảng để giáo viên tự nghiên cứu và cho học sinh tự học; có giải pháp quản lý, đánh giá, xếp loại học sinh và thông kê báo cáo...

Phương án và quy mô triển khai: Nhà trường học nghiên cứu, khảo sát và đề xuất triển khai xây dựng mô hình lớp học thông minh tại những trường đáp ứng được yêu cầu về thiết bị, nguồn nhân lực và đường truyền Internet. Dự trù, bố trí nguồn kinh phí để nâng cấp, đầu tư bổ sung trang thiết bị cơ sở vật chất cho phù hợp và đáp ứng được yêu cầu đề ra để lập tờ trình, kế hoạch gửi về phòng xin chủ trương, hướng dẫn thực hiện.

4. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng cho đội ngũ

Rà soát nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường để xây dựng kế hoạch, đề xuất các nội dung tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, các đơn vị trường học. Rà soát và thường xuyên tự tổ chức tập huấn các chuyên đề về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, kỹ năng số, an toàn an ninh thông tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong cơ quan, đơn vị trường học; có thể mời các chuyên gia có uy tín có kinh nghiệm tham gia chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, trao đổi và tư vấn giải pháp chuyển đổi số hiệu quả. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và các cơ quan, đơn vị có chuyên môn tổ chức.

Thời gian và quy mô thực hiện: Thường xuyên trong toàn trường.

5. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử.

Xác định nhiệm vụ thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính (CCHC) là mục tiêu trọng tâm nhằm xây dựng nên hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất và năng lực, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính Nhà nước đầy đủ, đồng bộ trên tất cả

các lĩnh vực; nâng cao chất lượng thể chế đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; tăng cường ứng dụng CNTT, truyền thông, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành và giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ Giáo dục công trên địa bàn tỉnh, huyện.

Thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả các thủ tục hành chính, dịch vụ công; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo hướng đơn giản hoá hồ sơ các thủ tục hành chính và quy trình thực hiện. Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính đủ điều kiện xây dựng dịch vụ công toàn trình hoặc một phần để cung cấp trên Cổng dịch vụ công của huyện và đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực để thực hiện đảm bảo các hồ sơ đăng ký dịch vụ công thiết yếu lĩnh vực Giáo dục trong năm 2024.

Thời gian và quy mô thực hiện: Thường xuyên trong toàn ngành.

6. Triển khai các giải pháp phần mềm

6.1. Triển khai phần mềm quản lý thanh toán không dùng tiền mặt

Căn cứ thực hiện: Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt các mô hình điểm về bảo đảm dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 481/KH-BCĐ ngày 30/01/2024 của Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên (Đề án 06) năm 2024; Kế hoạch số 376/KH-SGDĐT ngày 19/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Đề án 06 trong Ngành Giáo dục năm 2024; Kế hoạch số 156/KH-PGDĐT ngày 27/02/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư và xác thực thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 ngành Giáo dục năm 2024.

Yêu cầu thực hiện: Hệ thống phần mềm này phải đáp ứng được các tiêu chí về hỗ trợ các cơ sở giáo dục trong việc thanh toán không dùng tiền mặt; đáp ứng được nhu cầu quản lý một cách liên thông, đồng bộ giữa các cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục; hỗ trợ thống kê, tổng hợp dữ liệu định kỳ, đột xuất và góp phần công khai, minh bạch tài chính.

Phương án và quy mô triển khai: Nhà trường lựa chọn giải pháp phần mềm để triển khai tại đơn vị nhà trường đảm bảo liên thông, đồng bộ với các hệ thống của Phòng, của Sở.

Thời gian hoàn thành: Quý I, năm 2024.

6.2. Triển khai nền tảng quản lý văn bản hồ sơ công việc

Căn cứ thực hiện: Kế hoạch số 832/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh; Quyết định

số 29/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh về “Quản lý văn bản và Điều hành theo mô hình tập trung đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh”; Văn bản số 65/SGDDĐT-QLCL ngày 08/01/2024 của Sở GDĐT về việc triển khai nền tảng quản lý văn bản hồ sơ công việc và ứng dụng Điện Biên Smart.

Yêu cầu: Nền tảng này phải đáp ứng được các yêu cầu, quy định tại Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; đồng bộ, liên thông từ Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT đến các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh. Chứng thư số sử dụng để ký số và ban hành văn bản điện tử ký số phải đúng theo quy định tại Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.

Phương án triển khai: Nhà trường thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND và Quyết định 206/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của UBND tỉnh Điện Biên quy định triển khai nền tảng Quản lý văn bản và Điều hành để tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý văn bản điện tử có sử dụng chữ ký số của các cơ quan Nhà nước và việc quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ của các cơ quan Nhà nước cho 100% cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục trong huyện.

Thời gian hoàn thành: Quý I, năm 2024.

6.3. Triển khai phần mềm quản lý nhà trường, hồ sơ giáo dục điện tử

Căn cứ triển khai: Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 06/9/2021 của UBND huyện; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 08/7/2022 của UBND huyện; Quyết định số 1827/QĐ-UBND phê duyệt bổ sung các mô hình điểm về bảo đảm dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Văn bản số 3195/SGDDĐT-QLCL ngày 15/12/2023 về việc triển khai bổ sung mô hình điểm về bảo đảm dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” và Đề án 06 trong ngành Giáo dục; Văn bản số 1039/PGDĐT-CNTT ngày 15/9/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2023-2024.

Yêu cầu: Phần mềm quản lý nhà trường, hồ sơ sổ sách điện tử phải được triển khai một cách đồng bộ, liên thông trong toàn tỉnh, đáp ứng được nhu cầu sử dụng thực tế tại các nhà trường và nhu cầu quản lý tại các cơ quan quản lý giáo dục; đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật về liên thông, đồng bộ dữ liệu với CSDL về giáo dục đào tạo dùng chung toàn tỉnh, CSDL quốc gia về giáo dục của Bộ GDĐT và các hệ thống CSDL khác khi được yêu cầu; đáp ứng được các yêu cầu về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

Phương án và quy mô triển khai:

Tiếp tục phối hợp với VNPT huyện Mường Chà để triển khai tại đơn vị nhà trường đảm bảo liên thông, đồng bộ với các hệ thống.

Ưu tiên hình thức thuê dịch vụ được cung cấp bởi các nhà cung cấp dịch vụ lớn, có uy tín.

Thời gian hoàn thành:

- Hoàn thành triển khai phần mềm quản lý nhà trường, hồ sơ, sổ sách điện tử, học bạ điện tử... trong Quý II, năm 2024.

- Hoàn thành việc kết nối, đăng nhập xác thực tài khoản của giáo viên thông qua tài khoản định danh điện tử VneID (SSO) trong Quý IV, năm 2024.

6.4. Triển khai phần mềm giáo án điện tử

Căn cứ triển khai: Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 06/9/2021 của UBND huyện; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 08/7/2022 của UBND huyện; Kế hoạch số 1012/KH-SGDĐT ngày 29/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Văn bản số 1039/PGDĐT-CNTT ngày 15/9/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2023-2024.

Yêu cầu: Có thể thay thế hoàn toàn phương thức sử dụng giáo án bản giấy hiện tại trong các cơ sở giáo dục; sử dụng chữ ký số để ký xác nhận, phê duyệt giáo án. Hồ sơ giáo án phải được lưu trữ khoa học, lâu dài.

Phương án và quy mô triển khai: Nhà trường tiếp tục phối hợp với VNPT huyện Mường Chà triển khai với đơn vị nhà trường đảm bảo liên thông dữ liệu; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Ưu tiên hình thức thuê dịch vụ được cung cấp bởi các nhà cung cấp dịch vụ lớn, có uy tín.

Thời gian hoàn thành: Quý II, năm 2024.

6.5. Xây dựng kho học liệu số Ngành Giáo dục

Căn cứ triển khai: Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 06/9/2021 của UBND huyện; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 08/7/2022 của UBND huyện; Kế hoạch số 1012/KH-SGDĐT ngày 29/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Văn bản số 1039/PGDĐT-CNTT ngày 15/9/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2023-2024.

Yêu cầu: Kho học liệu số Ngành Giáo dục bao gồm các học liệu điện tử, bài giảng điện tử, tư liệu, tài liệu tham khảo, video, thí nghiệm ảo... do cán bộ, giáo viên, nhân viên xây dựng và được các cấp phê duyệt trước khi đăng tải, chia sẻ để sử dụng rộng rãi trong phạm vi toàn ngành. Các học liệu phải được lưu trữ một cách khoa học, có hệ thống để sử dụng lâu dài.

Phương án và quy mô triển khai: Nhà trường lựa chọn giải pháp sử dụng đáp ứng được nhu cầu thực tế của nhà trường, cán bộ giáo viên; yêu cầu về quản lý, lưu trữ dữ liệu; an toàn, an ninh thông tin. Ưu tiên hình thức thuê dịch vụ được cung cấp bởi các nhà cung cấp dịch vụ lớn, có uy tín.

Thời gian hoàn thành: Quý III, năm 2024

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện của nhà trường được trích từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục năm 2024 theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ theo đúng tiến độ của Kế hoạch này.

Trên đây là nội dung Kế hoạch triển khai các nội dung nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 của trường PTDTBT Tiểu học Sa Long. Yêu cầu toàn thể CBQL, giáo viên và nhân viên trong nhà trường, nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT; CNTT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Xuân Vỹ